| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 89/2024/HS-ST<br>Ngày 26 tháng 8 năm 2024 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sơn.

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Bằng, ông Phùng Đình Chúc và bà Lê Thị Phương Hoa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Xuân Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ ANH T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981, tại: xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn Q, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Vũ Hồng N và con bà Phạm Thị S đều sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1983 và có 02 con (con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2023, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Anh T:* Bà Lê Thị H là Luật sư Công ty Luật TNHH Luật V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Doãn Thị B, sinh năm 1983; trú tại: thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị S và ông Vũ Hồng N đều sinh năm 1959; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội, (bà S có mặt, ông N vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội, (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/10/2023, Vũ Anh T một mình ngồi uống bia tại quán bia ở thôn Q, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội. Quá trình uống bia, T nghĩ về việc trước đây T đến quán tẩm quất, massage "L" thuộc tổ dân phố X, phường P, thành phố P1, tỉnh Vĩnh Phúc để tẩm quất, massage đã được chị Doãn Thị B là nhân viên của quán phục vụ, T cho rằng chị B phục vụ không vừa ý của T nên cảm thấy bực tức và nảy sinh ý định giết chị B để trả thù. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS: 72F5 - 2174 đi đến quán tẩm quất "L" tại tổ dân phố X, phường P, thành phố P1, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến quán tẩm quất "L", T nhìn thấy chị B đang phục vụ 01 người khách nam giới khác nên T đi xe mô tô đến quán tẩm quất người mù của ông Chu Văn N1 ở thôn T3, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội, cách quán "L" khoảng 500m để gửi xe. Sau khi gửi xe mô tô, T lấy dưới yên xe mô tô của T 01 con dao bầu dài 29cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm có nẹp kim loại hai đầu, lưỡi dao bằng kim loại, sắc, nhọn dần về phía đầu, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 4,6cm rồi cài vào cạp quần dài bên phải đi bộ đến quán tẩm quất "L". Lúc T đi đến quán, chị B đã phục vụ người khách nam kia xong và đang ở trên tầng 2 của quán thì T đi lên và gặp chị B đang ngồi một mình ở đó, T giả vờ là khách tẩm quất rồi yêu cầu chị B phục vụ, chị B đồng ý. T đi vào phòng cởi quần dài treo lên móc ở trong phòng, con dao bầu vẫn được T cài ở cạp quần đùi bên phải, khi thấy chị B đang đứng quay lưng lại phía cửa, T tiến đến phía sau lưng chị B rồi T dùng tay trái ôm vòng qua cổ chị B để khóa giữ cổ chị B, tay phải T rút con dao cài ở cạp quần ra rồi đâm mạnh một nhát từ sau về trước, từ dưới lên trên theo chiều thuận trúng vào lưng bên phải chị B. Do bị đâm bất ngờ, chị B vùng vẫy, giằng co nên T đè chị B nằm sấp, úp mặt xuống giường rồi tay phải xoay chuôi dao hướng ra ngón cái, lưỡi dao hướng về ngón tay út (theo kiểu ngửa lòng bàn tay) đâm một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào sườn bên phải chị B vị trí này gần vùng thắt lưng bên phải chị B. Lúc này chị B kêu: "Ối giời ôi cứu tôi", gọi người cứu giúp và vùng vẫy thoát khỏi tay T, thấy vậy T ghì dao đè chị B ngã nằm xuống nền nhà rồi giữ chặt chị B; chị B vẫn kêu cứu, sợ bị mọi người phát hiện T rút dao ra và dùng hai tay bịt chặt miệng, mũi của chị B cho đến khi thấy chị B nằm im, không kêu cứu và không vùng vẫy nữa. Lúc này, T nghĩ chị B đã chết nên T mới dừng lại và đứng lên lục túi xách của chị B để ở trên giường massage lấy đi số tiền 230.000 đồng cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của chị B. T sợ mọi người nghe

thấy tiếng kêu cứu của chị B nên T bỏ chạy ra ngoài, trên đường bỏ chạy T ném con dao bầu vào vườn một nhà dân gần đó rồi T đi ra bến xe bus giấu chiếc điện thoại của chị B ở ven đường rồi bắt lên thành phố B1, tỉnh Bắc Giang bỏ trốn. Lúc bị T dùng dao đâm, do bị mất máu nhiều và bị T dùng tay bịt mồm, mũi nên chị B bị ngất đi. Sau khi T bỏ đi chị B tỉnh lại, cố bò dậy và kêu cứu thì được bà Đỗ Thị H1 và ông Lê Văn T1 đều trú tại tổ dân phố X, phường P, thành phố P1, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện truy hô, đưa chị B đến Bệnh viện Đa khoa khu vực P1 sơ cứu, sau đó chị B được chuyển đến Bệnh viện H để cấp cứu và điều trị.

***Thương tích của chị Doãn Thị B:**

- Theo Biên bản làm việc hồi 21 giờ 00 phút ngày 05/10/2023 tại Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa khu vực P1, tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp: "Chị Doãn Thị B – SN 1983, địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào viện lúc 20 giờ 09 phút ngày 05/10/2023, được chẩn đoán là: Vết thương thành sau bên ngực phải khoang liên sườn 9, 10 kích thước (3x1)cm. Bệnh nhân siêu âm có hình ảnh dịch khoang gan, thận. Bệnh nhân được khâu vết thương, được chuyển đến Bệnh viện H.

- Tại Bệnh án ngoại số 680014 ngày 16/10/2023 của Bệnh viện H, cung cấp: "Chị Doãn Thị B, vào viện ngày 05/10/2023.

Tình trạng bệnh nhân: Bệnh nhân lơ mơ. Da niêm mạc nhợt trắng. Mạch 120 lần/phút, huyết áp 60/40mmHg, SPO2: 87%. Hàm mặt vững. Cổ mềm. Ngực chậu vững. Bụng có 01 vết thương mạn sườn thắt lưng (P) kích thước (3 x 1) cm. Tứ chi không biến dạng. Siêu âm ổ bụng ngày 05/10/2023: Hình ảnh nhiều dịch màng phổi phải, ít dịch tự do ổ bụng. Siêu âm ổ bụng ngày 11/10/2023: Hình ảnh ít dịch màng phổi hai bên. Xquang tim phổi. Chẩn đoán: Sốc mất máu do vết thương thấu bụng ngực. Điều trị: Vết thương thận phải, Vết thương tĩnh mạch chủ dưới, vết thương cơ hoành. Phẫu thuật điều trị vết thương. Tiến thành: Cắt thận phải toàn bộ. Khâu vết thương bên tĩnh mạch chủ dưới. Bơm rửa dẫn lưu khoang màng phổi phải. Khâu vết thương cơ hoành, vết thương thành ngực.

Ra viện: Ngày 16/10/2023, kết quả điều trị 5 ngày: Ổn định."

***Kết quả giám định thương tích:**

Tại Bản kết luận giám định số 383/KLTTCT-PYVP, ngày 26/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Doãn Thị B tại thời điểm giám định là 56% (Năm mươi sáu phần trăm)".

Ngày 15/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 492 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc

giám định bổ sung thương tích của chị Doãn Thị B. Ngày 20/12/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 487/KLTTCT- PYVP, kết luận đối với thương tích của Doãn Thị B:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Doãn Thị B tại thời điểm giám định là 60% (Sáu mươi phần trăm)".

***Kết quả giám định tâm thần:**

Ngày 28/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu số 464/QĐ- VPCQCSĐT trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với Vũ Anh T.

Ngày 22/5/2024, Viện pháp y tâm thần Trung ương có bản Kết luận giám định số 114/KLGĐ kết luận: "*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 05/10/2023 và tại thời điểm giám định Vũ Anh T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*"

***Giám định các dấu vết, đồ vật, tài liệu thu giữ:**

- Ngày 10/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 đã trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an tiến hành giám định AND của dấu vết màu nâu đỏ bám dính trên con dao thu giữ được theo sự chỉ dẫn của Vũ Anh T và dấu vết màu nâu đỏ ở đầu tăm bông ghi thu tại hiện trường so với mẫu tóc thu của chị Doãn Thị B. Ngày 09/11/2023, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an có Kết luận giám định số 7466/KL- KTHS kết luận:

*"+ Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Doãn Thị B.*

*+ Dấu vết màu nâu đỏ ở đầu tăm bông gửi giám định ghi thu tại hiện trường là máu người và là máu của Doãn Thị B."*

- Ngày 10/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định kỹ thuật số điện tử đối với 02 đoạn video thu được từ camera tại hiện trường do chị Phùng Thị Y- SN: 1982, HKTT: Thôn P1, xã Đ, huyện T4, tỉnh Vĩnh Phúc giao nộp. Kết quả ngày 04/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 3278/KL-KTHS kết luận: "*Chụp được 22 ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh*."

***Kết quả định giá tài sản:**

Ngày 25/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 đã ra Yêu cầu định giá số 68/YC- ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P1 tiến hành định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

A16 màu đen mà T đã chiếm đoạt của chị Doãn Thị B. Kết quả ngày 30/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P1 ban hành kết luận số 64/KL- HĐĐGTS: Chiếc điện thoại trên trị giá 600.000 đồng.

**Kết quả thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:**

- Ngày 06/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 thu giữ được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng được để hở phần lưng của điện thoại lên trên, mặt lưng có in số IMEI 1: 869874050974490, IMEI 2: 869874050974482, lắp sim số: 0358.835.348 của chị Doãn Thị B do Vũ Anh T chỉ dẫn vị trí mà T đã giấu chiếc điện thoại này (mà trước đó T đã chiếm đoạt của chị B). Ngày 21/05/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1388/QĐ-VPCQCSĐT và trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Doãn Thị B.

- Cùng ngày 06/10/2023, theo sự chỉ dẫn của Vũ Anh T, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 đã thu giữ được 01 con dao, dạng dao bầu dài 29cm, có chuôi gỗ nẹp kim loại 2 đầu dài 12cm, bản rộng nhất của con dao rộng 4,6cm, dao có mũi nhọn có bám dính chất màu nâu đỏ ở chuôi và lưỡi dao. Quá trình điều tra xác định con dao bầu này là vật dụng gia đình do T mua từ trước đó, đây là dao mà T đã dùng để đâm chị B.

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 đã tạm giữ của Vũ Anh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn trắng- đen, BKS: 72F5 – 2174 tại quán tẩm quất, massage của ông Chu Văn N1. Kết quả xác minh xác định xe mô tô này có nguồn gốc do ông Phùng Bá T2- SN: 1961, trú tại phường A, thành phố V1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là em rể của bà Phạm Thị S (mẹ đẻ Vũ Anh T) cho vợ chồng bà S làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên do T không có phương tiện đi lại nên bà S, ông N (là bố mẹ T) đã cho T mượn để đi lại. Ngày 05/10/2023, T đã sử dụng xe này đến quán "L" để gây án. Tuy vậy, chiếc xe mô tô này không phải tài sản hợp pháp của T, hơn nữa bố mẹ T không biết việc T sử dụng xe vào việc phạm tội.

- Ngày 06/10/2023, chị Nguyễn Thị P (vợ T) giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 01 chiếc áo cộc ngắn tay có cổ, màu đen, viền cổ màu đỏ, sau lưng có logo màu đỏ và in dòng chữ "Bia hơi- Lẩu- Nướng các món nhậu 0966.594.404 0968.398.965" màu vàng mà T đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 đã tiến hành thu nhận chiếc áo này để phục vụ công tác nhận dạng. Chiếc áo này của T đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

- Ngày 09/10/2023, anh Nguyễn Văn K (là bạn của chị Doãn Thị B) đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 01 túi xách bằng da màu trắng xám, có dây bằng da, bên trong có một số tài sản khác gồm: 01 thỏi son màu đỏ, 01 chiếc lược nhựa màu trắng, 01 lọ nước hoa nhãn hiệu Fantasy, 01

hộp phấn nhãn hiệu Ezie, 01 chiếc gương hình tròn màu xanh. Số đồ vật, tài sản này xác định là tài sản hợp pháp của chị Doãn Thị B do anh K giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Đây là tài sản, đồ vật của chị B không phải vật chứng của vụ án; ngày 21/05/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1388/QĐ- VPCQCSĐT trả lại các đồ vật, tài sản trên cho chị Doãn Thị B.

- Đối với chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VIVO- 182, số IMEI 1: 860900047651476, IMEI 2: 860900047651486, được bọc bên ngoài bằng chiếc ốp nhựa màu đen đã cũ có chữ "AUTO FOCUS"; số tiền 414.000 đồng; 01 (một) chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa khóa 04 cạnh của xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS: 72F5- 2174, đều thu trong túi quần vải dài chân, sẫm màu, có thắt lưng da, đầu kim loại sáng màu có hình cá sấu của T phát hiện, thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Vũ Anh T, quá trình điều tra T không sử dụng đồ vật, tài sản này vào thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền 230.000 đồng Vũ Anh T chiếm đoạt được trong túi xách của chị B, T đã sử dụng số tiền này để trả tiền xe khách đi Bắc Giang tối ngày 05/10/2023 sau khi gây án, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu giữ được.

**Kết quả thực nghiệm điều tra:**

Ngày 04/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P1 ra tổ chức thực nghiệm điều tra trong đó cho Vũ Anh T tự diễn lại hành vi phạm tội của mình. Kết quả xác định hành vi phạm tội của T mà T diễn lại phù hợp với lời khai của T, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với thương tích của chị B và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Chị Doãn Thị B yêu cầu Vũ Anh T phải bồi thường tổng số tiền 500.000.000 đồng, bao gồm các khoản cụ thể: Tiền viện phí: 100.000.000 đồng; Tiền tái khám, thuốc men điều trị và sau khi ra viện: 50.000.000 đồng; Chi phí bồi thường tổn hại về sức khỏe số tiền: 300.000.000 đồng; Chi phí tổn thất thu nhập lao động số tiền: 30.000.000 đồng; Chi phí cho người trông nom chăm sóc cho chị B là anh Doãn Văn M - anh trai của bị hại trong khoảng thời gian điều trị và hồi phục: 20.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thông báo yêu cầu bồi thường của chị B cho Vũ Anh T biết, T đồng ý bồi thường số tiền trên và nhờ đại diện gia đình bồi thường. Chị Nguyễn Thị P (vợ của Vũ Anh T) có đến thăm hỏi và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho gia đình chị B để trả chi phí viện phí; quá trình chuẩn bị xét xử chị Nguyễn Thị P nộp số tiền 5.230.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS-P2, ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Anh T về tội "Giết người" và tội "Cướp tài sản" theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo Vũ Anh T; giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Anh T phạm tội "Giết người" và tội "Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo Vũ Anh T từ 13 năm đến 14 năm tù về tội "Giết người"; phạt từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Cướp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 buộc bị cáo Vũ Anh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 16 năm đến 18 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo Vũ Anh T đã khắc phục hậu quả và bồi thường cho bị hại B số tiền 5.000.000 đồng và nộp số tiền 5.230.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả đối với bị hại Doãn Thị B. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Vũ Anh T về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Doãn Thị B số tiền 293.600.000 đồng. Cụ thể các khoản đó là: tiền viện phí 100.000.000 đồng; tiền bị mất thu nhập 30.000.000 đồng; tiền người trông nom, chăm sóc 20.000.000 đồng; tiền tái khám, thuốc men trong và sau khi ra viện 50.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn hại về sức khỏe tương đương 40 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định 93.600.000 đồng (2.340.000 đồng x40).

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dạng dao bầu dài 29cm, có chuôi gỗ nẹp kim loại 2 đầu dài 12cm, bản rộng nhất của con dao rộng 4,6cm, dao có mũi nhọn có bám dính chất màu nâu đỏ ở chuôi và lưỡi dao. Quá trình điều tra xác định con dao bầu này là vật dụng gia đình do T mua từ trước đó, đây là dao mà T đã dùng để đâm chị B do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bà Phạm Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn trắng - đen, BKS: 72F5 – 2174 thu giữ tại quán tẩm quất, massage của ông Chu Văn N1 của Vũ Anh T. Kết quả xác minh xác định xe mô tô này có nguồn gốc do ông Phùng Bá T2 là em rể của bà Phạm Thị S (mẹ đẻ Vũ Anh T) cho vợ chồng bà S làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên do T không có phương tiện đi lại nên bà S, ông N (là bố mẹ T) đã cho T mượn để đi lại. Ngày 05/10/2023, T đã sử dụng xe này đến quán "L" để gây án thì ông N, bà S không biết việc T sử dụng xe vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo cộc ngắn tay có cổ, màu đen, viền cổ màu đỏ, sau lưng có logo màu đỏ và in dòng chữ "Bia hơi- Lẩu- Nướng các món

nhậu 0966.594.404 0968.398.965” màu vàng mà T đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc áo này của T đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Vũ Văn T 01 ĐTDĐ màu đen nhãn hiệu VIVO- 182, số IMEI 1: 860900047651476, IMEI 2: 860900047651486, được bọc bên ngoài bằng chiếc ốp nhựa màu đen đã cũ có chữ “AUTO FOCUS”; số tiền 414.000 đồng; 01 (một) chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa khóa 04 cạnh của xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS: 72F5- 2174 do kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Vũ Anh T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Anh T có quan điểm: Hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo Vũ Anh T về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo và hậu quả xảy ra xử phạt bị cáo hình phạt mức khởi điểm do điều luật quy định đối với cả hai tội để tạo điều kiện cho bị cáo nhanh chóng hòa nhập xã hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Vũ Anh T hoàn toàn đồng ý với luận cứ do Luật sư bào chữa đưa ra, không có thay đổi hay bổ sung gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Công an thành phố P1, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về thương tích của bị hại… và những tài liệu chứng cứ khác được

cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Xuất phát từ nguyên cớ là không vừa ý trong quá trình phục vụ massage nên Vũ Anh T nảy sinh mục đích giết chị Doãn Thị B là nhân viên phục vụ của quán massage để trả thù. Vào khoảng 17 giờ ngày 05/10/2023, Vũ Anh T chuẩn bị trước 01 con dao bầu nhọn đi đến quán massage "L" thuộc tổ dân phố X, phường P, thành phố P1, tỉnh Vĩnh Phúc gặp nhân viên tầm quất masage của quán này là chị Doãn Thị B. Khi gặp chị B tại quán massage "L" lợi dụng lúc chị B không đề phòng, T tiến đến phía sau lưng chị B rồi dùng tay trái ôm vòng qua cổ chị B để khóa giữ, tay phải cầm dao bầu chuẩn bị từ trước đâm một nhát vào lưng bên phải chị B; chị B vùng vẫy, giằng co nên T đè chị B nằm sấp, úp mặt xuống giường rồi tay phải xoay chuôi dao đâm một nhát vào sườn bên phải vị trí gần vùng thắt lưng bên phải chị B; thấy chị B kêu cứu, T dùng tay bịt chặt miệng, mũi của chị B cho đến khi chị B nằm im, không kêu cứu và không vùng vẫy nữa. T nghĩ là chị Doãn Thị B đã chết nên T mới dừng lại và đứng lên lục túi xách của chị B lấy đi số tiền 230.000 đồng cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của chị B trị giá 600.000 đồng. Chị B bị thương tích: Rách thận phải dẫn đến phải cắt bỏ thận phải, rách cơ hoành; vết thương thấu ngực gây tràn khí, tràn dịch khoang màng phổi, được mọi người phát hiện đưa đi cấp cứu, điều trị kịp thời nên không bị tử vong mà chỉ bị tổn hại sức khoẻ 60%.

[3]. Hành vi dùng tay trái ôm vòng qua cổ để khóa giữ bị hại rồi dùng tay phải cầm dao bầu nhọn là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào phía sau lưng, vào vùng sườn bị hại thể hiện ý chí nhằm tước đoạt tính mạng của người khác do Vũ Anh T thực hiện đã phạm vào tội "Giết người" theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Giữa bị cáo Vũ Anh T với bị hại Doãn Thị B không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì bực tức việc không vừa ý bị hại trong quá trình phục vụ mà bị cáo Vũ Anh T sử dụng dao bầu là hung khí nguy hiểm tấn công gây thiệt hại sức khỏe của bị hại theo kết luận giám định là 60% thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật quy định là tình tiết phạm tội "có tính chất côn đồ". Sau khi thực hiện hành vi xâm phạm tính mạng của bị hại B, bị cáo Vũ Anh T lại thực hiện hành vi "Cướp tài sản" của bị hại là tội phạm rất nghiêm trọng được pháp luật quy định là tình tiết phạm tội "Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng".

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo, nguyên nhân, động cơ, mục đích của tội phạm và hậu quả do tội phạm gây ra thì hành vi của Vũ Anh T thực hiện đã phạm vào tội "Giết người" theo quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

*"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

*……..*

*e, Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*

*n, Có tính chất côn đồ".*

Hành vi sử dụng dao bầu nhọn đâm nhiều nhát vào bị hại, sau đó dùng tay bịt chặt miệng, mũi của bị hại cho đến khi bị hại bất tỉnh rồi chiếm đoạt tài sản của bị hại do bị cáo Vũ Anh T thực hiện đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo, nguyên nhân, động cơ, mục đích của tội phạm và giá trị tài sản bị chiếm đoạt thì hành vi của Vũ Anh T thực hiện đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

*"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm".*

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Anh T là rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm trực tiếp đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ làm mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân, vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã ra đầu thú tại Công an thành phố P1; chị Nguyễn Thị P (là vợ bị cáo) đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại Doãn Thị B được số tiền 5.000.000 đồng và nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 5.230.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo được xem xét khi lượng mức hình phạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự. Đối với tội "Cướp tài sản" gia đình bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền 230.000 đồng để bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Anh T không bị áp dụng tình tiết nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả xảy ra cũng như nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm do điều luật quy định đối với tội Giết người và xử phạt mức khởi điểm của khung hình phạt do điều luật quy định đối với tội cướp tài sản là phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo mục đích giáo dục riêng, đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4]. Xét về quan điểm của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bị cáo Vũ Anh T với bị hại Doãn Thị B không có mâu thuẫn gì với nhau mà bị cáo đã sử dụng dao bầu nhọn là hung khí nguy hiểm, tấn công gây thương tích cho bị hại thể hiện việc coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần định mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Sau khi xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt do Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt do điều luật quy định đối với tội "Giết người" là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; còn đối với tội "Cướp tài sản" Luật sư bào chữa đề nghị xử phạt 03 năm tù ở mức khởi điểm do điều luật quy định là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền 230.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cần buộc bị cáo trả lại là phù hợp.

- Bị cáo Vũ Anh T thực hiện hành vi xâm hại đến sức khỏe của bị hại theo kết luận giám định thiệt hại 60% nên bị hại yêu cầu bồi thường là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị hại Doãn Thị B yêu cầu Vũ Anh T phải bồi thường tổng số tiền 500.000.000 đồng, bao gồm các khoản: Tiền viện phí: 100.000.000 đồng; Tiền tái khám, thuốc men điều trị và sau khi ra viện: 50.000.000 đồng; Chi phí bồi thường tổn hại về sức khỏe số tiền: 300.000.000 đồng; Chi phí tổn thất thu nhập lao động số tiền: 30.000.000 đồng; Chi phí cho người trông nom chăm sóc cho chị B là anh Doãn Văn M (là anh trai của bị hại) trong khoảng thời gian điều trị

và hồi phục: 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Anh T đồng ý bồi thường cho bị hại Chị Doãn Thị B các khoản cụ thể: Tiền viện phí: 100.000.000 đồng; Tiền tái khám, thuốc men điều trị và sau khi ra viện: 50.000.000 đồng; Chi phí tổn thất thu nhập lao động số tiền: 30.000.000 đồng; Chi phí cho người trông nom chăm sóc cho chị B trong khoảng thời gian điều trị và hồi phục: 20.000.000 đồng; còn đối với chi phí bồi thường tổn hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần bị cáo Vũ Anh T không đồng ý bồi thường cho bị hại Doãn Thị B số tiền 300.000.000 đồng mà chỉ đồng ý bồi thường số tiền tương đương với 40 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định.

Xét việc đề nghị bồi thường của bị hại Doãn Thị B và sự chấp nhận bồi thường của bị cáo Vũ Anh T đối với bị hại; Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với tiền viện phí: 100.000.000 đồng; Tiền tái khám, thuốc men điều trị và sau khi ra viện: 50.000.000 đồng; Chi phí tổn thất thu nhập lao động số tiền: 30.000.000 đồng; Chi phí cho người trông nom chăm sóc cho chị B trong khoảng thời gian điều trị và hồi phục: 20.000.000 đồng do bị hại yêu cầu được bị cáo đồng ý cần chấp nhận vì đây là sự tự nguyện của hai bên, phù hợp quy định của pháp luật; còn đối với chi phí bồi thường tổn thất về sức khỏe, tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000 đồng là cao và không phù hợp quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với tổn thất tinh thần không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định. Căn cứ vào quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự thì việc bị cáo Vũ Anh T đồng ý bồi thường thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm mưc bồi thường tương đương 40 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định trong trường hợp bị hại Doãn Thị B bị tổn hại 60% sức khỏe là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

Do vậy tổng số tiền bị cáo Vũ Anh T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với bị hại Doãn Thị B là 293.600.000 đồng. (Bao gồm các khoản cụ thể: Tiền viện phí: 100.000.000 đồng; Tiền tái khám, thuốc men điều trị và sau khi ra viện: 50.000.000 đồng; Chi phí tổn thất thu nhập lao động số tiền: 30.000.000 đồng; Chi phí cho người trông nom chăm sóc cho chị B trong khoảng thời gian điều trị và hồi phục: 20.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 40 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 93.600.000 đồng).

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng và nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 5.230.000 đồng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo cần trừ vào nghĩa vụ bồi thường đối với bị cáo. Tổng số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường và nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc là 10.230.000 đồng, trong đó 230.000 đồng số tiền bị cáo chiếm đoạt có nghĩa vụ trả lại nên số tiền còn lại để trừ vào khoản bồi thường thay

cho bị cáo là 10.000.000 đồng. Vì vậy số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại Doãn Thị B là 283.600.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao, dạng dao bầu dài 29cm, có chuôi gỗ nẹp kim loại 2 đầu dài 12cm, bản rộng nhất của con dao rộng 4,6cm, dao có mũi nhọn có bám dính chất màu nâu đỏ ở chuôi và lưỡi dao. Quá trình điều tra xác định con dao bầu này là vật dụng gia đình do T mua từ trước đó, đây là dao mà T đã dùng để đâm chị B cần tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn trắng- đen, BKS: 72F5 – 2174 thu tại quán tẩm quất, massage của ông Chu Văn N1. Kết quả xác minh xác định xe mô tô này có nguồn gốc do ông Phùng Bá T2- SN: 1961, trú tại phường A, thành phố V1, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu là em rể của bà Phạm Thị S (mẹ đẻ Vũ Anh T) cho vợ chồng bà S làm phương tiện đi lại. Do T không có phương tiện đi lại nên bà S, ông N (là bố mẹ T) đã cho T mượn để đi lại. Ngày 05/10/2023, T đã sử dụng xe này đến quán "L" để gây án. Vì chiếc xe mô tô này không phải tài sản hợp pháp của T, hơn nữa bố mẹ T không biết việc T sử dụng xe vào việc phạm tội nên trả lại cho ông N, bà S chiếc xe mô tô và móc chìa khóa kèm 01 chìa khóa 04 cạnh của xe mô tô là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc áo cộc ngắn tay có cổ, màu đen, viền cổ màu đỏ, sau lưng có logo màu đỏ và in dòng chữ "Bia hơi- Lẩu- Nướng các món nhậu 0966.594.404 0968.398.965" màu vàng do T đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc áo này do chị Nguyễn Thị P (là vợ T) đã giao nộp, quá trình điều tra xác định chiếc áo là của T đã cũ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VIVO- 182, số IMEI 1: 860900047651476, IMEI 2: 860900047651486, được bọc bên ngoài bằng chiếc ốp nhựa màu đen đã cũ có chữ "AUTO FOCUS"; số tiền 414.000 đồng; 01 (một) chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa khóa 04 cạnh của xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS: 72F5- 2174, đều thu trong túi quần vải dài chân, sẫm màu, có thắt lưng da, đầu kim loại sáng màu có hình cá sấu của T phát hiện, thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Vũ Anh T, quá trình điều tra T không sử dụng đồ vật, tài sản này vào thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy trả lại điện thoại di động và số tiền 414.000 đồng cho bị cáo Vũ Anh T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án; còn chùm chìa khóa, 01 quần vải dài chân sẫm màu; 01 thắt lưng da, đầu kim loại sáng màu có hình cá sấu cần tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Vũ Anh T phải theo quy định của pháp luật; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Vũ Anh T phải chịu tương ứng với số tiền phải bồi thường cho bị hại.

Cụ thể số tiền còn lại bị cáo Vũ Anh T phải bồi thường cho bị hại Doãn Thị B là 283.600.000 đồng, vì vậy số tiền án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp là 14.180.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Anh T phạm các tội "Giết người" và tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Anh T 14 (Mười bốn) năm tù về tội "Giết người".

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Anh T 03 (Ba) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Anh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/10/2023.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vũ Anh T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Doãn Thị B tổng số tiền 293.600.000 đồng.

Buộc bị cáo Vũ Anh T phải trả cho bị hại Doãn Thị B số tiền đã chiếm đoạt là 230.000 đồng.

Xác nhận gia đình bị cáo Vũ Anh T đã bồi thường cho bị hại Doãn Thị B số tiền 5.000.000 đồng và gia đình bị cáo đã nộp số tiền 5.230.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc theo Biên lai thu tiền ngày 16/8/2024. Do vậy số tiền còn lại bị cáo Vũ Anh T phải bồi thường bị hại Doãn Thị B là 283.600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bà Phạm Thị S và ông Vũ Hồng N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn trắng - đen, BKS: 72F5 – 2174 và 01 móc chìa khóa kèm 01 chìa khóa 04 cạnh của xe vì chiếc xe mô tô này không phải tài sản hợp pháp của Vũ Anh T.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Anh T 01 ĐTDĐ màu đen nhãn hiệu VIVO- 182, số IMEI 1: 860900047651476, IMEI 2: 860900047651486, được bọc bên ngoài bằng chiếc ốp nhựa màu đen đã cũ có chữ "AUTO FOCUS"; số tiền 414.000 đồng vì là tài sản hợp pháp của Vũ Anh T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, dạng dao bầu dài 29cm, có chuôi gỗ nẹp kim loại 2 đầu dài 12cm, bản rộng nhất của con dao rộng 4,6cm, dao có mũi nhọn có bám dính chất màu nâu đỏ ở chuôi và lưỡi dao (trong gói niêm phong có kích thước 45x15x2 có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ công an); 01 chiếc áo cộc ngắn tay có cổ, màu đen, viền cổ màu đỏ, sau lưng có logo màu đỏ và in dòng chữ "Bia hơi-Lẩu-Nướng các món nhậu 0966.594.404 0968.398.965" màu vàng; 01 quần vải dài chân sẫm màu; 01 thắt lưng da, đầu kim loại sáng màu có hình cá sấu vì là hung khí dùng vào việc thực hiện tội phạm và không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng tịch thu tiêu hủy, trả lại cho chủ sử hữu và tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/7/2024 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị hại Doãn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Vũ Anh T không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.180.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Duy Sơn**